| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN BIÊN**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **07**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2023
*"V/v ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Ông Quách Minh Tấn

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 187/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 (có mặt);

*2. Bị đơn*: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 3B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 02/02/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ng trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Đỗ Văn T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn

số 190 ngày 18/9/2002. Thời gian chị và anh Đỗ Văn T có 02 người con chung tên: Đỗ Thị Bích Tr, sinh ngày 03/8/1988 và Đỗ Khánh Nh, sinh ngày 15/7/2001 hiện nay đã thành niên, không có tài sản chung và chị với anh Đỗ Văn T không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Đỗ Văn T sống không hòa hợp, anh Đỗ Văn T không quan tâm lo lắng cho chị, thường xuyên cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc, chị và anh Đỗ Văn T sống ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay. Hiện nay anh Đỗ Văn T có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị thấy chị và anh Đỗ Văn T không có tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn T. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị và anh Đỗ Văn T không có, chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản xác minh ngày 07/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau*:

Chị Trần Thị Kim Ng và anh Đỗ Văn T cư trú tại ấp 3B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay anh Đỗ Văn T đi làm thuê, thường xuyên về thăm gia đình, thời gian mỗi lần về không ổn định.

** Bị đơn anh Đỗ Văn T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Đỗ Văn T nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Kim Ng nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng nhận kết hôn Đỗ Văn T và Trần Thị Kim Ng (Bản chính); Giấy chứng minh nhân Trần Thị Kim Ng và sổ hộ khẩu (Bản photo); Giấy khai sinh tên Đỗ Thị Bích Tr và Đỗ Khánh Nhựt (Bản sao); Đơn xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 31/02/2021 của chị Trần Thị Kim Ng (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên (Bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ng yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn T. Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện

các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thị Kim Ng yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn T là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Kim Ng được ly hôn với anh Đỗ Văn T. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Kim Ng và anh Đỗ Văn T không yêu cầu giải quyết về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ng yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Đỗ Văn T. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại ấp 3B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Văn T biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Trần Thị Kim Ng khởi kiện đối với anh về ly hôn nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Đỗ Văn T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đỗ Văn T nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai chị Trần Thị Kim Ng không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án

vắng mặt anh Đỗ Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị Kim Ng và anh Đỗ Văn T chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã N là nơi cư trú của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 190, quyển số: 01/2002 ngày 18/9/2002, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Trần Thị Kim Ng được ly hôn với anh Đỗ Văn T, thời gian chị và anh Đỗ Văn T sống không hòa hợp, anh Đỗ Văn T không quan tâm lo lắng cho chị, thường xuyên cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc, chị và anh Đỗ Văn T sống ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay, anh Đỗ Văn T có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị thấy chị và anh Đỗ Văn T không có tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn T nhưng anh Đỗ Văn T không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Trần Thị Kim Ng yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Kim Ng cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Ng, cho chị Trần Thị Kim Ng được ly hôn với anh Đỗ Văn T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Trần Thị Kim Ng và anh Đỗ Văn T có 02 người con chung tên: Đỗ Thị Bích Tr, sinh ngày 03/8/1988 và Đỗ Khánh Nh, sinh ngày 15/7/2001 hiện nay đã thành niên, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Trần Thị Kim Ng tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, chị cam kết chị và anh Đỗ Văn T không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim Ng được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Kim Ng và anh Đỗ Văn T có 02 người con chung tên: Đỗ Thị Bích Tr, sinh ngày 03/8/1988 và Đỗ Khánh Nh, sinh ngày 15/7/2001 hiện nay đã thành niên, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Kim Ng và anh Đỗ Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị Kim Ng tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, chị cam kết chị và anh Đỗ Văn T không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Kim Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004971 ngày 04 tháng 10 năm

2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Trần Thị Kim Ng đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/01/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thảo**